

Bản án số: 16/2020/DS – ST
Ngày: 28 – 02 – 2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương;
2. Ông Phạm Thành Ngôn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh – Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số: 276/2019/TLST – DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST – DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST – DS ngày 07/02/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Địa chỉ trụ sở: Số xxx, đường Nguyễn Thị Minh K, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Ủy quyền cho ông Trần Quốc C – Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 4908/TCQĐ – PC.12 ngày 13/9/2019). Ông C ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu T – Giám đốc quan hệ khách hàng cá nhân cao cấp (Theo văn bản ủy quyền số 203/UQ-ANG-19 ngày 24/9/2019) – Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Phú T, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: Tổ x, ấp M, xã MH, thành phố LX, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, cũng như tại các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu T là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:***

Ông T là Công đoàn viên của Công đoàn Trường tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh. Được sự giới thiệu của Công đoàn Trường tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh, ngày 27/9/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là A) và ông Phạm Phú T thỏa thuận ký hợp đồng số ANG.CN.243.270917 về việc A đồng ý cho ông T vay số tiền vốn là 280.000.000 đ (hai trăm tám mươi triệu đồng). Các bên thỏa thuận thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày được cấp tín dụng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 8,64%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức giải ngân là chuyển toàn bộ số tiền vào tài khoản tiền gửi đã mở cho ông T tại A. Ông T không thể chấp tài sản để bảo đảm nợ vay và ngày 27/9/2017, ông T đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả lãi và vốn. Ngày 07/01/2019, ngân hàng có ra thông báo thu hồi nợ trước hạn với nội dung yêu cầu ông T thanh toán hết vốn và lãi sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ban hành thông báo. Tuy nhiên, đến nay ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ như cam kết. Thời gian qua, A nhiều lần đến nhà tìm kiếm và được người thân của ông T cho biết ông T đã bỏ địa phương đi. Nay, do ông T đã cố tình lẩn tránh nghĩa vụ trả nợ nên A khởi kiện yêu cầu ông T trả tổng số tiền là 322.017.079 đ (ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm mười bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng). Trong đó có vốn vay là 235.063.858 đ (hai trăm ba mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm năm mươi tám đồng), lãi tạm tính đến ngày 28/02/2020 là 86.953.221 đ (tám mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi một đồng), bao gồm lãi trong hạn là 20.294.400 đ (hai mươi triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), lãi quá hạn là 66.658.821 đ (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi một đồng). Yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/02/2020 cho đến khi trả hết tiền còn nợ. Đối với số tiền lãi phạt chậm trả là 2.080.272 đ (hai triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), A tự nguyện rút yêu cầu.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Phạm Phú T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ông Phạm Phú T ký hợp đồng tín dụng số ANG.CN.243.270917 ngày 27/9/2017 để vay vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu với số tiền là 280.000.000 đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng. Sự thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật về nội dung, hình thức. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với phần yêu cầu trả lãi phạt 2.080.272 đ (hai triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), nguyên đơn tự nguyện rút nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa A và ông Phạm Phú T là tranh chấp giao dịch dân sự, cụ thể là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tại quyết định số 4908/TCQĐ-PC.12 ngày 13/9/2012, thể hiện người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Đỗ Minh T ủy quyền cho ông Trần Quốc C. Ông Trần Quốc C ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Hữu T là giám đốc quan hệ khách hàng cá nhân cao cấp của A – Chi nhánh An Giang. Việc ủy quyền được thực hiện đúng trình tự. Về hình thức và nội dung ủy quyền không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy, tại phiếu xác minh tình trạng cư trú của bị đơn được Công an xã MH xác định: ông Phạm Phú T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thuộc tổ x, ấp M, xã MH, thành phố LX, tỉnh An Giang. Ông T

đã bỏ địa phương đi từ tháng 8 năm 2018, ông T đi đâu làm gì địa phương không rõ. Như vậy, đủ cơ sở để xác định nhà thuộc tổ x, ấp M, xã MH, thành phố LX, tỉnh An Giang là nơi cư trú hợp pháp của bị đơn.

[4] Căn cứ vào địa chỉ trên, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Phía nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Phú T.

[5] Tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn trình bày rút một phần yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả là 2.080.272. đ (hai triệu không trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng). Lời trình bày này phù hợp với đơn xác định yêu cầu khởi kiện ngày 28/02/2020. Do yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn.

Về nội dung:

[6] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, A cung cấp bản sao hợp đồng cấp tín dụng trả góp số ANG.CN.243.270917 ngày 27/09/2017 và kèm theo các bản sao phiếu giải ngân chuyển khoản và giấy lĩnh tiền cùng ngày 27/9/2017. Các chứng cứ trên thể hiện, bên cấp tín dụng là Ngân hàng TMCP A, bên được cấp tín dụng là ông Phạm Phú T, địa chỉ tại tổ x, ấp M, xã MH, thành phố LX, An Giang. Số tiền cho vay là 280.000.000 đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), giải ngân tiền vay vào tài khoản thanh toán tại A, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 28/9/2017, lãi suất trong hạn là 8,64%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, giữa A và ông Phạm Phú T còn thỏa thuận về phương thức thanh toán nợ, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay và bên vay. Như vậy, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi được quy định tại các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự.

[7] Xét thấy, tại hợp đồng cấp tín dụng trả góp số ANG.CN.243.270917 ngày 27/09/2017, ghi nhận địa chỉ cư trú của bị đơn là nhà thuộc tổ x, ấp M, xã MH, thành phố LX và địa chỉ này hiện nay vẫn là nơi cư trú hợp pháp của bị đơn. Từ ngày 20/3/2018, bị đơn bắt đầu không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận và bỏ địa phương đi, không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư

trú mới được quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự. Việc này đồng nghĩa với việc ông T đã cố tình giấu địa chỉ, lẩn tránh nghĩa vụ. Đồng thời, ông cũng đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả pháp lý của việc từ bỏ này. Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn để xem xét, giải quyết.

[8] Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay được thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng ANG. CN. 243270917 ngày 27/9/2017 và A căn cứ vào Điều 5 trong hợp đồng này yêu cầu bên vay thanh toán nợ trước hạn là phù hợp. Việc bên vay vi phạm và cố tình lẩn tránh nghĩa vụ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên cho vay. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của A. Cụ thể, buộc ông Phạm Phú T trả cho A tổng số tiền là 322.017.079 đ (ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm mười bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng), trong đó có vốn vay còn nợ là 235.063.858 đ (hai trăm ba mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm năm mươi tám đồng), lãi tạm tính đến ngày 28/02/2020 là 86.953.221 đ (tám mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi một đồng) bao gồm lãi trong hạn là 20.294.400 đ (hai mươi triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), lãi quá hạn là 66.658.821 đ (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi một đồng); ông T tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/02/2020 cho đến khi trả hết tiền còn nợ.

[9] **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP A được nhận lại (do Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.730.000 đ (bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005933 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 16.101.000 đ (mười sáu triệu một trăm lẻ một nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 465, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do nguyên đơn tự nguyện rút tại phiên tòa.

- Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc bị đơn là ông Phạm Phú T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện nhận) tổng số tiền 322.017.079 đ (ba trăm hai mươi hai triệu, không trăm mười bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng). Trong đó có tiền vốn vay là 235.063.858 đ (hai trăm ba mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm năm mươi tám đồng), lãi tạm tính đến ngày 28/02/2020 là 86.953.221 đ (tám mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi một đồng) bao gồm lãi trong hạn là 20.294.400 đ (hai mươi triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), lãi quá hạn là 66.658.821 đ (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày 29/02/2020, ông Phạm Phú T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng trả góp số ANG.CN.243.270917 ngày 27/9/2017 cho đến khi thanh toán xong tiền còn nợ.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại (do Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.730.000 đồng (bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005933 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 16.101.000 đ (mười sáu triệu một trăm lẻ một nghìn đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ khi tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh

